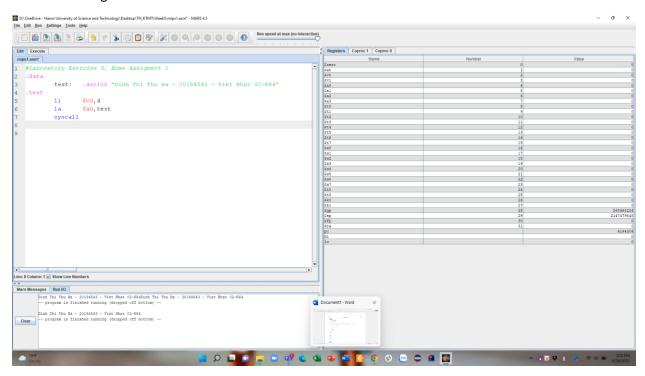
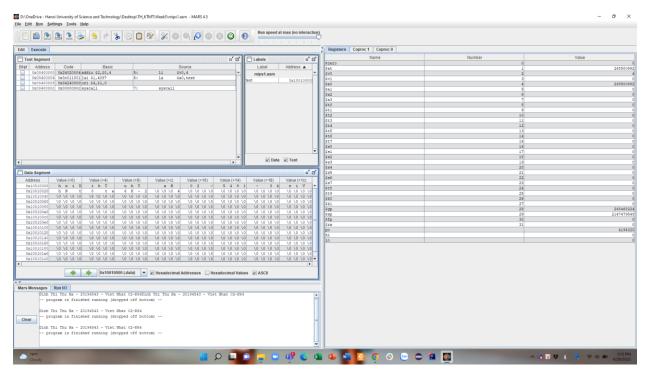
BÁO CÁO TUẦN 5

EXERCISE1:

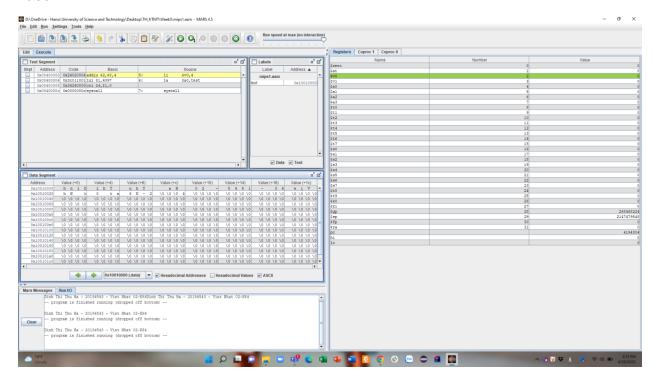
- Chương trình:



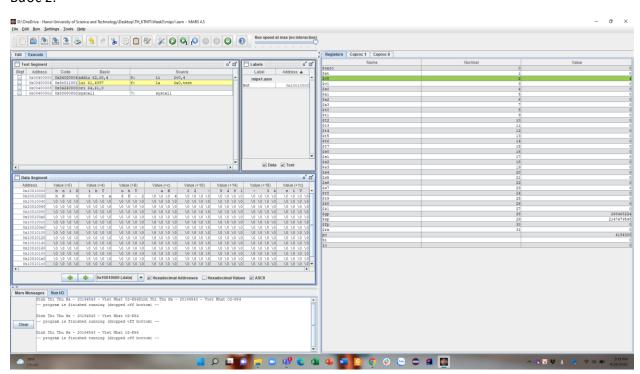
- Kết quả:



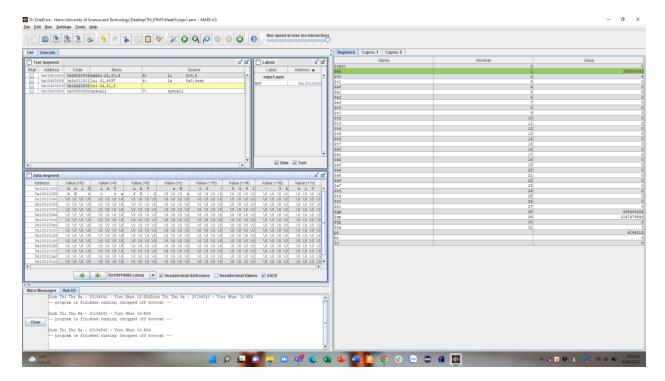
Bước 1:



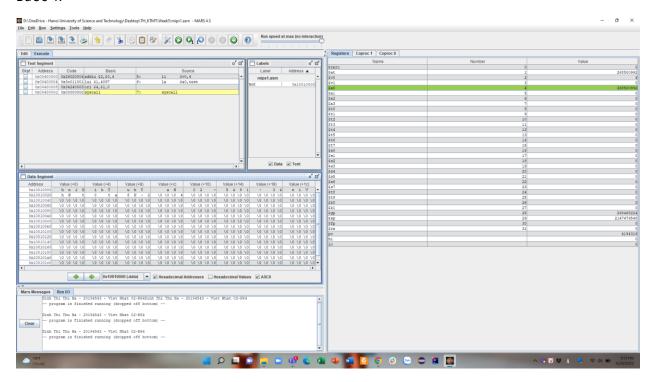
Bước 2:



Bước 3:



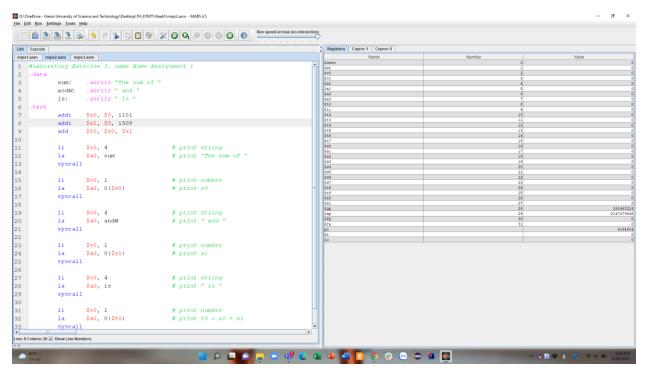
Bước 4:



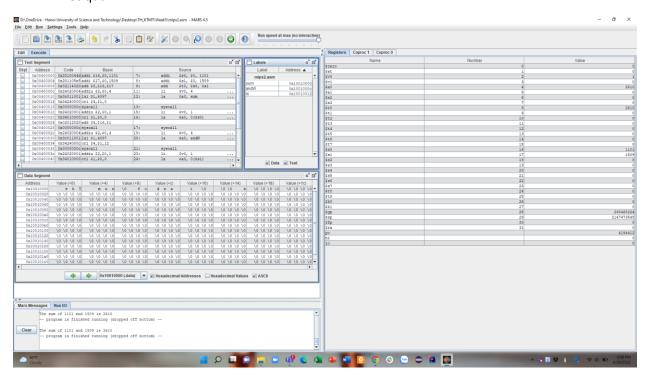
- Giải thích:
 - + Dòng 3: Khai báo chuỗi kí tự "Dinh Thi Thu Ha 20194543 Viet Nhat 02-K64" với nhãn test
 - + Dòng 5: Gán giá trị thanh ghi \$v0=4
 - + Dòng 6: Load địa chỉ của biến test vào thanh ghi \$a0
 - + Dòng 7: Syscall gọi hàm v0 sau đó in ra chuỗi kí tự (do thanh ghi v0 có giá trị bằng 4).

Exercise 2:

- Chương trình:



- Kết quả:

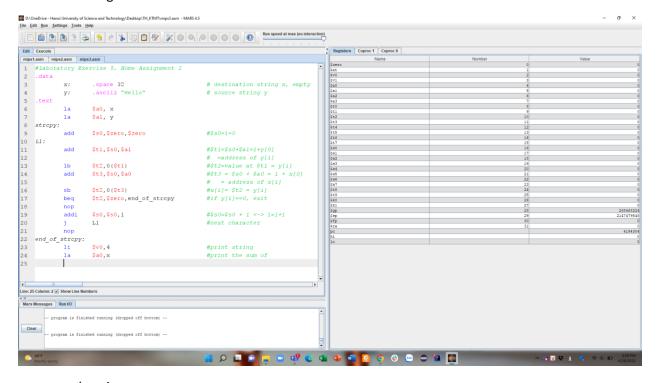


- Giải thích:
 - + Dòng 3,4,5: Khai báo các chuỗi kí tự cùng nhãn tương ứng

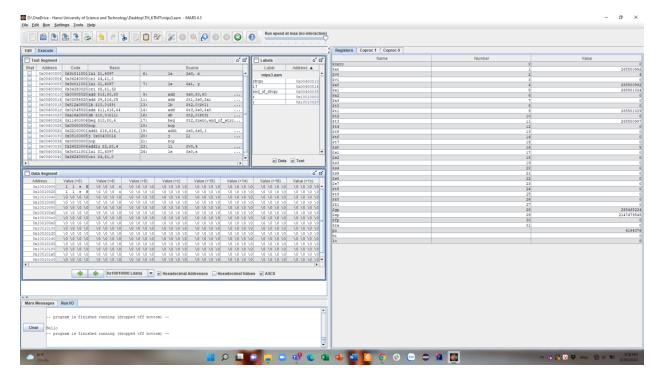
- + Dòng 7,8: Gán giá trị tương ứng vào từng thanh ghi \$s0, \$s1
- + Dòng 9: Tính tổng giá trị của 2 thanh ghi \$s0, \$s1 sau đó lưu vào thanh ghi \$t0
- + Dòng 11: Gán thanh ghi v0 = 4(4 là lệnh print string)
- + Dòng 12: Load địa chỉ của sum vào thanh ghi \$a0
- + Dòng 13: Syscall gọi hàm v0 in ra "The sum of "
- + Dòng 15: Gán thanh ghi v0 = 1(1 là lệnh print integer number)
- + Dòng 16: Load địa chỉ của s0 vào thanh ghi a0
- + Dòng 17: Syscall gọi hàm v0 in ra "1101"
- + Dòng 19->25: Tương tự dòng 9->17(thay sum bằng andW, \$s0 bằng \$s1) in ra " and 1509"
- + Dòng 27->33: Tương tự dòng 9->17(thay sum bằng is, \$s0 bằng \$t0) in ra " is 2610"

Exercise 3:

Chương trình:



Kết quả:

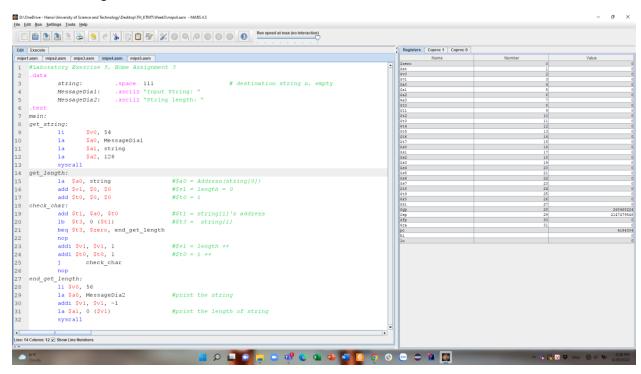


Giải thích:

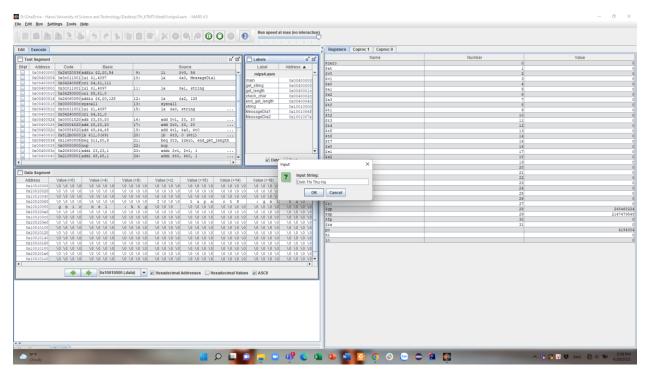
- + Dòng 3: Khai báo chuỗi x rỗng
- + Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự "Hello" với nhãn y
- + Dòng 6: Load địa chỉ biến x vào thanh ghi \$a0
- + Dòng 7: Load địa chỉ biến y vào thanh ghi \$a1
- + Dòng 9: Khai báo biến chạy \$s0 = i (= 0)
- + Dòng 11: \$t1 = \$s0 + \$a1 = địa chỉ của y[i]
- + Dòng 13: Load t1 vào t2 (địa chỉ của y[i])
- + Dòng 14: Gán biến chạy t0 bằng địa chỉ của x[i]
- + Dòng 16: Lưu địa chỉ của t2 vào t3
- + Dòng 17: Nếu t2 = 0 => đã đọc hết chuỗi ký tự y => đến nhãn endOfStrcpy (bằng beq)
- + Dòng 19: s0 = s0 +1 tăng biến chạy i lên 1
- + Dòng 20: Nhảy lại L1
- + Dòng 22: Nhãn endOfStrcpy
- + Dòng 23: Gán thanh ghi \$v0 = 4 (4 là lệnh print string)
- + Dòng 24: Load địa chỉ biến x vào thanh ghi a0
- + Dòng 25: Syscall gọi hàm v0 in "Hello" ra màn hình

Exercise 4:

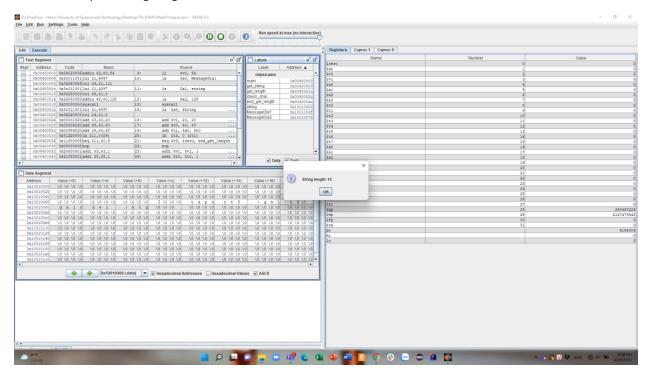
- Chương trình:



Input string: "Dinh Thi Thu Ha"



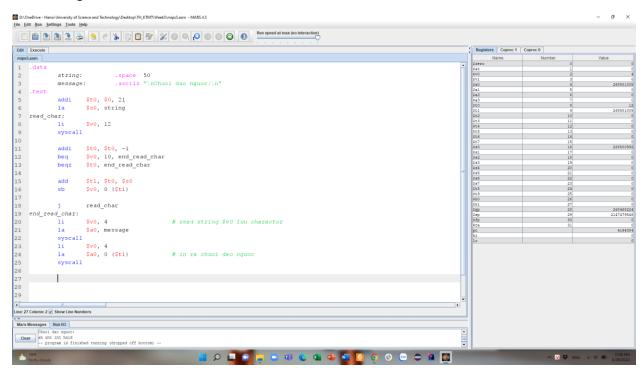
- Kết quả: String length: 15



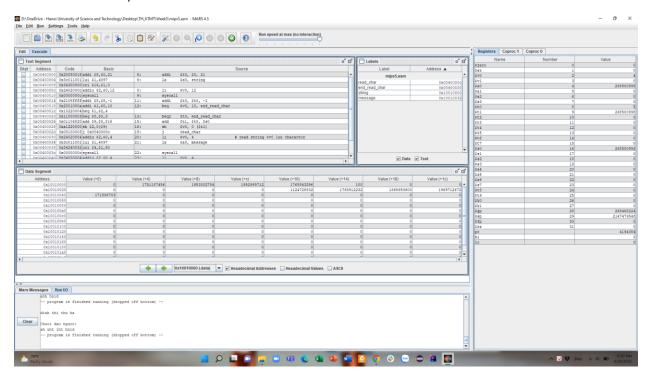
- ⇒ Đúng độ dài xâu là 15.
- Giải thích:
 - + Dòng 3: Khai báo chuỗi kí tự rỗng với nhãn string có độ dài 111
 - + Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự "Input string: " với nhãn MessageDia1
 - + Dòng 5: Khai báo chuỗi ký tự "String length: " với nhãn MessageDia2
 - + Dòng 9: Gán thanh ghi v0 = 54 (vì 54 là hiện hộp thoại nhập chuỗi)
 - + Dòng 10,11: Load địa chỉ biến Message1, string vào thanh ghi a0, a1
 - + Dòng 12: Khai báo a2 có thể đọc tối đa 128 ký tự
 - + Dòng 13: Syscall gọi hàm v0
 - + Dòng 15: Load địa chỉ biến string vào thanh ghi \$a0
 - + Dòng 16: Khởi tạo \$v1 = 0 lưu độ dài chuỗi ký tự
 - + Dòng 17: Khởi tạo biến chạy (i) là \$t0 = 0
 - + Dòng 19: Gán \$t1 bằng địa chỉ của string[i]
 - + Dòng 20: \$t3 = \$t1 (= string[i])
 - + Dòng 22: Check if \$t3 = 0 (đọc hết string) nhảy đến nhãn end get length
 - + Dòng 24: v1=v1+1 tăng độ dài xâu lên 1
 - + Dòng 25: t0=t0+1 tăng biến chạy I lên 1
 - + Dòng 26: Jump đến nhãn check_char
 - + Dòng 30: Gán thanh ghi v0 = 56 (56 là lệnh hiển thị hộp thoại cho số nguyên)
 - + Dòng 31: Load địa chỉ biến MessageDia2 vào thanh ghi \$a0
 - + Dòng 32: \$v1 = \$v1- 1
 - + Dòng 33: Load giá trị của \$v1 gán vào thanh ghi \$a1
 - + Dòng 34: Syscall gọi hàm v0 in "String length: " và số nguyên ra màn hình.

Exercise 5:

- Chương trình:



- Kết quả:
 - + Khi chuỗi kí tự <= 20



+ Khi chuỗi kí tự >20 => Tự động ngưng

```
Chuoi dao nguoc:
ah
-- program is finished running (dropped off bottom) --
dinh thi thu ha xinh
Chuoi dao nguoc:
hnix ah uht iht hnid
-- program is finished running (dropped off bottom) --
```

Giải thích:

- + Dòng 3: Khai báo chuỗi ký tự có độ dài 50
- + Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự "Chuoi dao nguọc: " với nhãn message
- + Dòng 6: khai báo \$t0 là chiều dài tối đa của string (ko vượt quá 20 ký tự)
- + Dòng 7: Load địa chỉ biến string vào thanh ghi \$s0
- + Dòng 9: Gán thanh ghi \$v0 = 12 (12 tức là lệnh đọc ký tự)
- + Dòng 10: Thực hiện hàm \$v0
- + Dòng 12: \$t0= \$t0-1
- + Dòng 13: If \$v0 == 10 => end_read_char
- + Dòng 14: If \$t0 == 0 (tức quá 20 ký tự) =>end_read_char
- + Dòng 16: Lsave địa chỉ ô ghi tiếp theo vào \$t1
- + Dòng 17: \$v0 = \$t1
- + Dòng 19: Jump đến read char
- + Dòng 21: Gán thanh ghi \$v0 = 4 (4 là lệnh in chuỗi)
- + Dòng 22: Load địa chỉ biến message vào thanh ghi a0
- + Dòng 23: Syscall gọi hàm \$v0 in chuỗi "Chuoi dao nguọc: " ra màn hình
- + Dòng 24: Gán thanh ghi \$v0 = 4 (4 là lệnh in chuỗi)
- + Dòng 25: Load địa chỉ thanh ghi \$11 vào thanh ghi \$a0
- + Dòng 26: Syscall gọi hàm \$v0 in chuỗi đảo ngược ra màn hình.